BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
**CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN**

Số:**1703** /QLCL-CL1
V/v xuất khẩu thủy sản vào Panama

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2016*

Kính gửi:
- Các cơ sở chế biến thủy sản có tên tại Phụ lục 1 gửi kèm;
- Các Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng;

Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản nhận được công văn số AUPSA-DINAN-176-16 của Tổng cục An toàn thực phẩm Panama (AUPSA) thông báo danh sách các cơ sở chế biến thủy sản Việt Nam được phép xuất khẩu vào Panama. Hiện nay, Cục đã có văn bản gửi AUPSA đề nghị sớm thông báo sai lỗi của các cơ sở đã được thanh tra nhưng chưa được phép xuất khẩu vào Panama để các cơ sở kịp thời thiết lập, thực hiện các biện pháp khắc phục; đồng thời làm rõ thêm một số nội dung cũng như quy định chưa phù hợp đối với sản phẩm thủy sản. Trước mắt, Cục thông báo và yêu cầu các đơn vị như sau:

1. Các cơ sở chế biến thủy sản có tên tại Phụ lục 1 gửi kèm:

- Được AUPSA cho phép xuất khẩu vào Panama các sản phẩm thủy sản theo danh mục sản phẩm tương ứng tại từng Quyết định nêu tại Phụ lục 1 (các Quyết định được đăng tại website của AUPSA tại địa chỉ: www.aupsa.gob.pa) kể từ ngày ban hành công văn này.
- Để tránh phát sinh vướng mắc khi xuất khẩu vào Panama, đề nghị các doanh nghiệp chủ động trao đổi với khách hàng, nhà nhập khẩu bảo đảm các sản phẩm xuất khẩu được AUPSA phê duyệt.
- Đăng ký kiểm tra cho các lô hàng thủy sản xuất khẩu vào Panama theo quy định tại Mục 2, Mục 3 Chương III của Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 tại các Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng thuộc Cục.

2. Các Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng:

- Phổ biến nội dung văn bản này đến các cơ sở trên địa bàn có tên trong Phụ lục 1 gửi kèm.
- Thực hiện việc kiểm tra, cấp chứng thư cho các lô hàng thủy sản được sản xuất bởi các cơ sở trong danh sách tại Phụ lục 1 gửi kèm để xuất khẩu vào Panama theo quy định tại Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 kể từ ngày ban hành công văn này. Chỉ tiêu kiểm tra đối với sản phẩm cá da trơn thực hiện theo Phụ lục 2 gửi kèm; chỉ tiêu kiểm tra đối với các sản phẩm khác chưa được AUPSA thông báo chỉ tiêu kiểm tra cụ thể sẽ thực hiện theo quy định của Việt Nam.
- Áp dụng mẫu chứng thư tại Phụ lục 3 gửi kèm để cấp cho các lô hàng thủy sản xuất khẩu vào Panama.

Yêu cầu các đơn vị lưu ý thực hiện./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- TTr. Vũ Văn Tám (để b/c);
- PCT Ngô Hồng Phong (để biết);
- CQTB, CQNB;
- VASEP;
- Lưu: VT, CL1.

**CỤC TRƯỞNG**

CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

**Nguyễn Như Tiệp**

Ký bởi: Cục QL chất lượng nông lâm sản và thủy sản
Email: nafiqad@mard.gov.vn
Cơ quan: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Thời gian ký:19.08.2016 14:01:27 +07:00

**Phụ lục 1. Danh sách cơ sở được phép xuất khẩu thủy sản vào Panama**

*(kèm theo công văn số1703 /QLCL-CL1 ngày 19 /8/2016 của NAFIQAD)*

| TT | Tên doanh nghiệp | Số Quyết định phê duyệt của AUPSA |
|---|---|---|
| 1 | Công ty TNHH Minh Đăng (DL 449) | 048-2016 |
| 2 | Xí nghiệp Đông lạnh 8 - Công ty Cổ phần XNK TS An Giang (DL 08) | 057-2016 |
| 3 | Xí nghiệp 3 - Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn (DL 500) | 058-2016 |
| 4 | Phân xưởng 2 - Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn (DL 61) | 060-2016 |
| 5 | Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn (DL 147) | 059-2016 |
| 6 | Công ty Cổ phần Thủy Hải sản An Phú (DL 26) | 062-2016 |
| 7 | Công ty Cổ phần Thủy sản Nam Sông Hậu (DL 753) | 049-2016 |
| 8 | Xí nghiệp chế biến thuỷ sản Hoàng Phương, Công ty cổ phần chế biến thủy sản Út Xi (DL 322) | 046-2016 |
| 9 | Công ty TNHH Chế biến XNK Thủy sản Quốc Ái (DL 747) | 047-2016 |
| 10 | Công ty TNHH thủy sản Biển Đông (DL 15) | 056-2016 |
| 11 | Công ty Cổ phần Thủy sản Hải Sáng (DL 387) | 055-2016 |
| 12 | Công ty TNHH Đại Thành (DL 471) | 053-2016 |
| 13 | Công ty Cổ phần Châu Âu (DL 518) | 052-2016 |
| 14 | Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Thanh Hóa (DL 47) | 061-2016 |
| 15 | Công ty Cổ phần Thủy sản NTSF - Nhà máy Chế biến Nha Trang SEAFOODS - Cần Thơ (DL 548) | 050-2016 |
| 16 | Công ty Cổ phần Thủy sản Vinh Quang (DL 405) | 054-2016 |
| 17 | Công ty Cổ phần Nhatrang Seafoods - F. 17 - Nhà máy Chế biến Thủy sản F.17 (DL 17) | 051-2016 |

**Phụ lục 2.** Chỉ tiêu kiểm tra đối với lô hàng sản phẩm cá da trơn xuất khẩu vào Panama

*(kèm theo công văn số 1703 /QLCL-CL1 ngày19 /8/2016 của NAFIQAD)*

**1. Chỉ tiêu vi sinh:**

| TT | Chỉ tiêu | Giới hạn tối đa cho phép | Tham chiếu |
|---|---|---|---|
| 1 | Vi sinh vật tổng số | 5 x $10^5$ ufc/g | Quyết định số AUPSA-DINAN-018-2016 ngày 01/4/2016 của Cơ quan thẩm quyền Panama |
| 2 | *E. Coli* | 1 x $10^2$ ufc/g | |
| 3 | Coliform | 1 x $10^3$ ufc/g | |
| 4 | *Staphylococcus aureus* Coagulase positive | 1 x $10^3$ ufc/g | |
| 5 | *Salmonella* spp | Không có trong 25 g | |
| 6 | *Vibrio cholerae* | Không có trong 25 g | |

**2. Chỉ tiêu hóa học:**

| TT | Chỉ tiêu | Giới hạn tối đa cho phép | Tham chiếu |
|---|---|---|---|
| 1 | Cadimi (Cd) | 0.05 mg/kg | Quyết định số AUPSA-DINAN-018-2016 ngày 01/4/2016 của Cơ quan thẩm quyền Panama |
| 2 | Chì (Pb) | 0.3 mg/kg | |
| 3 | Thủy ngân (Hg) | 1.0 mg/kg | |

# Phụ lục 3. Mẫu chứng thư cấp cho các lô hàng thủy sản xuất khẩu vào Panama

**MINISTRY OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT - SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM**
**NATIONAL AGRO-FORESTRY-FISHERIES QUALITY ASSURANCE DEPARTMENT**
**BRANCH ……**

## HEALTH CERTIFICATE

## *FOR FISH AND FISHERY PRODUCTS INTENDED FOR HUMAN CONSUMPTION*

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1. *Exporter (name, address):* | | 2. *Certificate Nº:* | |
| | | 3. Competente / *Competent Authority:* NATIONAL AGRO-FORESTRY-FISHERIES QUALITY ASSURANCE DEPARTMENT (NAFIQAD) | |
| | | 4. Competente Local / *Local competent authority:* NATIONAL AGRO-FORESTRY-FISHERIES QUALITY ASSURANCE DEPARTMENT – BRANCH …… | |
| 5. *Importer (name, address):* | | | |
| 6. *Country of export:* VIETNAM | *ISO Code:* VN | 7.*Country of destination:* PANAMA | *ISO Code:* PA |
| 8. *Place of loading:* | 9. *Means of transport:* | 10. *Point of entry:* | |
| 11. *Conditions for transport/storage:* □ Ambient | □ Chilled | □ Frozen | |
| 12. *Identification of container(s)/ Seal number(s):* | | | |
| 13. *Identification of food products*<br>*Name, address of the manufacturing plant:* | | *Approval number*: | |
| 14. *HS Code:* | | *Purpose:*<br>*Human Consumption* | |

| *Description of the product* | *Scientific name of species* | *Lot or production date* | *Type of packaging* | *Number of packages* | *Net weight (Kg)* |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | Total: | | |
| | | | | | |

***Certificate Nº:***

**15.** ***Health attestation:***

***I. Public health attestation***

I, the undersigned official inspector, hereby certify that the above fish and fishery products:

i) come from the establishment approved by the National Agro-Forestry-Fisheries Quality Assurance Department (NAFIQAD).

ii) have been produced, packed, stored and transported under sanitary condition, which were under the supervision and inspection of the National Agro-Forestry-Fisheries Quality Assurance Department (NAFIQAD).

iii) have been inspected by the National Agro-Forestry-Fisheries Quality Assurance Department (NAFIQAD) and not found any pathogenic bacteria, harmful substances as required by Panamanian Competent Authority and fit for human consumption.

***II. Animal health attestation.***

I, the undersigned official inspector, hereby certify that the above fish and fishery products:

i) wild caught or come from farm approved by competent authority and monitored for relevant aquatic animal diseases according to OIE.

ii) originate from country/territory, zone and compartment declared free from diseases related to species

iii) are free from any clinical signs or symptoms of infectious or contagious diseases.

*Official Stamp*

_____

*Full name and Signature of Official Inspector*

*(Place and date):*